



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

**(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)**

Tên đơn vị tổ chức PT: **Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam**
PT Provider name: South Centre for Environmental Monitoring (SCEM)

Cơ quan chủ quản: **Cục Môi trường**
Organization: Environmental Department

Lĩnh vực: **Hóa**
Field: Chemical

Người phụ trách/
Representative: **Kỹ Văn Thành**

Số hiệu/ Code: **VIPAS 003**

Hiệu lực công nhận:
Period of Validation **Kể từ ngày /10/2025 đến ngày 22/05/2027**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 200 Lý Chính Thắng, phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh**
The head office address: No 200 Ly Chinh Thang Street, Nhiêu Loc Ward, Ho Chi Minh City

Địa điểm công nhận:
Accredited locations: **Lô 19 đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Bình, TP. Cần Thơ**
Lot 19, Nguyen Van Cu street extension, An Binh ward, Can Tho city

Điện thoại/ Tel: **028.2253.0667**

E-mail: **quantracmiennam@gmail.com**

Website: **http://www.scem.com.vn**

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 003

Lĩnh vực TNTT thử nghiệm: Hoá

Field of PTP for testing: Chemical

TT No.	Nền mẫu Sample matrix	Chỉ tiêu ⁽¹⁾ Testing items ⁽¹⁾	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định / Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
Tên chương trình: Phân tích thành phần hóa trong mẫu nước Program name: Analysis of chemical composition in water samples			
1.	Nước mặt <i>Surface water</i>	BOD ₅ , COD	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo xác định theo giá trị đồng thuận từ các PTN tham gia <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants</i>
		Nitrat (NO ₃ ⁻), Nitrit (NO ₂ ⁻), Phosphat (PO ₄ ³⁻), Clorua (Cl ⁻),	
		Amoni (NH ₄ ⁺)	
		Cadimi (Cd), Chì (Pb), Tổng Crom (Cr), Asen (As), Thủy ngân (Hg)	
		TSS	
		Flouride (F ⁻)	
		Tổng N, Tổng P	
		Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Niken (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe)	
2.	Nước thải <i>Wastewater</i>	BOD ₅ , COD	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo xác định theo giá trị đồng thuận từ các PTN tham gia <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants</i>
		Nitrate (N-NO ₃ ⁻), Nitrit (N-NO ₂ ⁻), Clorua (Cl ⁻), Phosphat (P-PO ₄ ³⁻), Fluoride (F ⁻)	
		Amoni (N-NH ₄ ⁺)	
		Tổng N, Tổng P	
		TSS	
		Arsen (As), Cadmi (Cd), Chì (Pb), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Nikel (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Tổng Chromi (Cr), Thủy ngân (Hg)	

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 003

TT No.	Nền mẫu <i>Sample matrix</i>	Chỉ tiêu ⁽¹⁾ <i>Testing items ⁽¹⁾</i>	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định / Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
3.	Nước dưới đất <i>Groundwater</i>	Nitrate (N-NO ₃ ⁻), Nitrit (N-NO ₂ ⁻), Clorua (Cl ⁻), Fluoride (F ⁻)	Giá trị ấn định và độ không đảm bảo đo xác định theo giá trị đồng thuận từ các PTN tham gia <i>Assigned values and uncertainties determined by consensus values from participants</i>
		Amoni (N-NH ₄ ⁺)	
		Sulfate (SO ₄ ²⁻)	
		Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Nikel (Ni), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Tổng Chromi (Cr)	
		Thủy ngân (Hg), Selen (Se), Arsen (As), Cadimi (Cd), Chì (Pb)	

Ghi chú/ Notes:

- (1): mỗi ô trong cột này tương ứng với 1 mẫu mà PTP chuẩn bị. Số lượng chỉ tiêu trong mỗi ô là số lượng chỉ tiêu lớn nhất mà PTP có thể chuẩn bị.
Each cell in this column corresponds to 1 sample prepared by the PTP. The number of items in each cell is the maximum number of items that the PTP can prepare.
- Trường hợp Trung tâm Quan trắc Môi trường miền Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Trung tâm Quan trắc Môi trường miền Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for South Centre for Environmental Monitoring (SCEM) that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.* 